

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2017/HSST
Ngày: 24/5/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bá Trung Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phú Trần Anh Vương.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Ông Thuận Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

TỔNG C (tên gọi khác: **B**), sinh năm 1998 tại Ninh Thuận; trú tại: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Tổng A và Trần Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

Người bị hại:

1. Anh Phùng Đăng T, sinh năm 1991 (có mặt).
 2. Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1995 (vắng mặt).
- Cùng trú tại: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tổng C (B) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tổng C và anh Nguyễn Văn T cùng trú ở thôn Thôn T, xã M, N, tỉnh Ninh Thuận là bạn thường hay chơi với nhau. Chiều tối ngày 27/3/2017 C và anh T đi nhậu cùng với những người bạn khác, đến khoảng 24 giờ cùng ngày do anh T say nên C dùng xe máy chở anh T về nhà chị Nguyễn Thị Mỹ T (chị gái anh T) ở cùng thôn T để ngủ. Khi đến nơi có bà Nguyễn Thị C ra mở cửa cho C dắt xe và dìu anh T vào nhà,

anh T ngủ tại phòng khách, còn C vào ngủ ở phòng liền kề. Khoảng 02 giờ ngày 28/3/2017 C thức dậy đi ngang qua phòng ngủ của vợ chồng anh Phùng Đăng T và chị Nguyễn Thị Mỹ T, phòng không có cánh cửa, có ánh đèn ngủ sáng mờ, C nhìn thấy tại kệ nước cạnh giường có 02 điện thoại di động hiệu Sony Xperia-F3216 màu đen nâu và hiệu Uimi-F6 màu vàng của anh T và chị T đang cắm sạc pin nên nảy sinh lòng tham, muốn chiếm đoạt. C liền lén vào phòng tới chỗ để điện thoại, dùng tay rút dây sạc và lấy 02 điện thoại trên rồi mở cửa phòng khách đi ra ngoài, tắt nguồn điện thoại và cất giấu 02 điện thoại dưới hòn đá chẻ màu xám sát đường bê tông, cách bên hông nhà khoảng 05 mét, sau đó C đi vào nhà để ngủ tiếp, nhưng do còn say nên vào nhầm phòng của chị T, ngồi tựa lưng vào vách tường ngủ gật. Nghe tiếng động chị T thức giấc phát hiện hỏi: “Sao mà vào phòng tao?”, C đứng dậy chạy ra ngoài và giả bộ hô hoán “Trộm, trộm...”, anh T bật dậy chạy theo C ra ngoài sân nhà nhưng không phát hiện động tĩnh gì. Chị T kiểm tra trong phòng phát hiện mất 02 điện thoại di động.

Sau khi sự việc xảy ra chị T trình báo đến Công an huyện Thuận Nam, qua làm việc và đấu tranh, C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và chỉ điểm cất giấu tài sản nên Cơ quan điều tra đã thu giữ lại được 02 cái điện thoại trên.

Kết quả định giá tài sản: 01 cái điện thoại di động hiệu Sony Xperia-F3216 màu đen nâu có giá trị 4.000.000 đồng và 01 cái điện thoại di động hiệu Uimi-F6 màu vàng có giá trị 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 02 điện thoại di động nêu trên là 4.700.000^d (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Sau khi làm rõ vụ việc, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản, gồm: 01 cái điện thoại di động hiệu Sony Xperia-F3216 màu đen nâu và 01 cái điện thoại di động hiệu Uimi-F6 màu vàng cho vợ chồng chị T, anh T. Sau khi nhận lại tài sản, vợ chồng chị T, anh T không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 03/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Tống C (B) về tội “Trộm cắp Tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung bản cáo trạng cũng như tội danh, điều khoản đã truy tố đối với bị cáo Tống C (B), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Nam đã trả lại 02 điện thoại di động cho người bị hại là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tống C (B) thừa nhận toàn bộ hành vi, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Tống C (B) đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia F3216 màu đen nâu và 01 điện thoại di động hiệu Uimi-F6 màu vàng của anh Phùng Đăng T, chị Nguyễn Thị Mỹ T vào ngày 28 tháng 3 năm 2017 tại Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì giá trị 02 điện thoại di động nêu trên là 4.700.000 đồng. Do đó, bị cáo Tống C (B) đã phạm tội “Trộm cắp Tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người đã trưởng thành, biết được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam nên cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử là phù hợp quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phùng Đăng T, chị Nguyễn Thị Mỹ T đã nhận lại Tài sản của mình, không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Ngày 12/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Nam đã tiến hành trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia F3216 màu đen nâu, 01 điện thoại di động hiệu Uimi-F6 màu vàng cho anh Phùng Đăng T, chị Nguyễn Thị Mỹ T là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo C (B) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tống C (B) phạm tội “Trộm cắp Tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tống C (B) 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/5/2017).

Giao bị cáo Tống C (B) cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Tống C (B) phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo C (B) và người bị hại anh Phùng Đăng T có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2017); vắng mặt người bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Công an huyện Thuận Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, người bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bá Trung Án

